

Chương XVII Phẩm Bốn Mười Bài Kệ

-ooOoo-

521. Chuyện ba con chim (Tiền thân Tesakuna)

Điều này cha muốn hỏi Ves-san ...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên, về việc giáo giới vua Kosala.

Bấy giờ vị vua này đến nghe thuyết pháp và bậc Đạo Sư bảo vua như sau:

- Thừa Đại vương, một vị vua phải cai trị vương quốc chân chánh, vì bất cứ khi nào các quân vương bất chánh thì quần thần cũng bất chánh theo.

Và khi giáo giới vua theo Chánh đạo như đã kể trong Chương Bốn, Ngài nêu ra những khổ đau liên hệ đến việc theo ác đạo, hoặc hạnh phúc liên hệ đến việc từ bỏ ác đạo và trình bày đầy đủ chi tiết nổi bật hạnh phát sinh từ dục lạc, vừa so sánh dục lạc với con mộng hoặc đại loại như thế, Ngài vừa bảo:

- Trong trường hợp những người ở đời này:

Không bậc tiền mua chuộc được Tử thần,

Không từ tâm làm lắng dịu Ma quân,

Không ai thắng trong chiến trường Thân chết,

Vì tất cả đều có ngày tiêu diệt.

Và khi bước sang thế giới bên kia, trừ các thiện nghiệp công đức của riêng mình, con người không có một nương tựa vững chắc nào khác, vì vậy con người cần phải từ bỏ các mối quan hệ hạ liệt, và vì thanh danh của mình, con người không được buông lung phóng dật, mà phải tinh cần thực hành giới luật chân chánh, giống như các vị vua ngày xưa, trước khi Đức Phật ra đời, đã an trú vào lời dạy của các bậc trí, cai trị đúng pháp và lúc từ trần đạt đến cõi thiên.

Và theo lời thỉnh cầu của vua, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Ngày xưa khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại không có con kế vị, và lời vua cầu xin vương tử hoặc công chúa đều không được đáp ứng. Bấy giờ một hôm vua cùng đám quần thần hộ tống đông đảo đến ngự viên, và sau khi du hí nửa ngày trong vùng ấy, ngài bảo trái sàng tọa cho ngài nằm dưới gốc cây Sàla vương giả. Sau một giấc ngủ trưa ngắn, ngài thức dậy và nhìn lên cây Sàla, ngài thấy một tổ chim trên đó. Vừa chợt thấy nó, một ước muốn chiếm tổ chim kia nảy sinh trong lòng, ngài truyền gọi một vị hầu cận đến bảo:

- Hãy trèo lên cây xem thử có gì trong tổ không?

Người ấy trèo lên, thấy có ba quả trứng trong đó, liền trình vua. Ngài phán:

- Vậy khanh hãy cẩn thận đừng thổi hơi vào chúng. Ngài bảo.

Rồi trải một ít vải trong một cái hộp, ngài dặn người ấy đi xuống nhẹ nhàng, và đặt trứng vào trong đó.

Khi trứng đã được đưa xuống xong, ngài cầm hộp đến hỏi đám cận thần xem các trứng này thuộc giống chim gì. Họ đáp:

- Chúng thần không biết, song đám thợ săn sẽ biết.

Vua truyền gọi các thợ săn đến hỏi. Họ đáp:

- Tâu Đại vương, một trứng chim cú, một trứng khác là chim may nha và trứng thứ ba là chim anh vũ hét.

- Có ba loại trứng khác nhau trong một tổ chim ư?

- Tâu Đại vương, phải, khi không có gì đáng lo ngại thì vật gì được khéo sắp đặt sẽ không hư hoại được.

Vua đẹp ý bảo:

- Chúng nhất định sẽ là các con trĩm.

Rồi giao ba quả trứng cho ba vị quan trong triều chăm sóc, ngài bảo:

- Đây sẽ là các con trĩm. Các khanh hãy cẩn thận chăm nom chúng và khi nào chim non nở ra khỏi vỏ, hãy báo tin cho trĩm.

Ba vị chăm sóc trứng rất chu đáo. Trước tiên trứng chim cú được ấp nở và vị quan đầu đi tìm một người thợ săn bảo:

- Hãy xem chim non này thuộc giống gì, nó là chim trống hay mái.

Khi kẻ ấy xem xét xong, tuyên bố đó là chim trống, vị quan đến trình vua:

- Tâu Đại vương, một vương nhi đã ra đời.

Vua hài lòng, ban thưởng ông nhiều vàng bạc và bảo:

- Hãy chăm sóc các con trĩm cẩn thận và đặt tên nó là Vessantara.

Rồi ngài bảo ông ra về. Ông làm những việc được giao.

Sau đó vài hôm, trứng chim Maynah được ấp nở, vị quan thứ hai cũng vậy, sau khi bảo một thợ săn xem xét nó và nghe đó là chim mái, liền đi tâu trình vua một công chúa ra đời. Vua đẹp ý ban thưởng nhiều vàng bạc và bảo:

- Hãy chăm nom con gái trẫm thật cẩn thận và đặt tên nó là Kundalini.

Ngài lại bảo ông ra về. Ông cũng làm những việc được dặn.

Sau đó vài hôm nữa, trứng chim anh vũ được ấp nở và vị quan thứ ba, sau khi được người thợ săn xem xét kỹ, nói đó là chim trống, liền đi tâu vua một vương tử mới ra đời. Vua hoan hỷ ban thưởng rộng rãi và bảo:

- Hãy làm lễ tôn vinh vương tử của trẫm thật long trọng và đặt tên nó là Jambuka.

Rồi ngài bảo ông ra về. Ông làm theo lời dặn.

Ba con chim này lớn lên trong nhà ba vị quan ấy giữa mọi lễ nghi thích hợp với hoàng gia. Vua thường gọi chúng là "con trai trẫm", "con gái trẫm".

Các triều thần thường nói đùa với nhau:

- Hãy xem chúa thượng làm kia: ngài cứ đi quanh nói chuyện về bầy chim như các con của ngài vậy.

Vua suy nghĩ: "Quần thần này không biết mức độ trí tuệ của các con ta. Ta muốn chứng tỏ việc này cho họ thấy."

Vì thế ngài truyền một vị cận thần đến bảo Vessantara:

- Phụ vương muốn hỏi vương tử một câu. Vậy khi nào ngài có thể đến hỏi được?

Vị ấy đến chào Vessantara và đưa lời vua truyền. Vessatanra mời vị quan chăm sóc mình đến và nói:

- Họ bảo phụ vương ta muốn hỏi ta một câu. Khi ngài đến, chúng ta phải bày tỏ tất cả lòng tôn kính đối với ngài.

Và chim hỏi thêm:

- Vậy khi nào phụ vương có thể đến?

Vị quan đáp:

- Xin mời Đại vương đến vào ngày thứ bảy kể từ hôm nay.

Vessatara nghe vậy liền bảo:

- Xin mời phụ vương đến vào ngày thứ bảy kể từ nay.

Cùng với những lời này, chim bảo ông ra về. Ông đi đến trình vua. Vào ngày thứ bảy, vua truyền đánh trống khắp kinh thành và đi đến nhà vương nhi của ngài đang cư ngụ.

Vessantara tiếp đãi phụ vương vô cùng cung kính và tỏ ra hết lòng quý trọng ngài cả đám nô tỳ và gia nhân. Sau khi vua ngự yến tiệc tại nhà Vessantara và thọ hưởng mọi sự chiêu đãi trọng thể, ngài ra về cung thất của ngài.

Sau đó ngài truyền dựng một cái đình lớn trong sân châu và truyền đánh trống khắp kinh thành báo tin xong, ngài ngự vào cái đình nguy nga lộng lẫy được quần thần đông đảo vây quanh, rồi bảo một vị quan đưa Vessantara đến yết kiến ngài. Vị ấy đặt Vessantara lên một kim đôn. Con chim đậu lên lòng phụ vương và chơi với ngài, xong bay qua đậu lên kim đôn ấy.

Rồi giữa đám quần thần, vua ngâm vần kệ đầu hỏi chim về phận sự quân vương:

*1. Điều này cha muốn hỏi Ves-san,
Cầu chúc cho con yêu được lạc an:
Với một vị vua mong trị nước,
Sống sao tốt đẹp nhất trần gian?*

Vessantara không trả lời trực tiếp câu hỏi trên, mà khiển trách vua cha về tính buông lung phóng dật, và ngâm vần kệ thứ hai:

*2. Kam-sa, chúa tể xứ Kà-si,
Phóng dật buông lung đã lắm khi,
Thúc dục con, dù đầy nhiệt huyết,
Phải luôn tỏ nhiệt huyết tràn trề.*

Chim khiển trách vua qua vần kệ này và bảo:

- Tâu Đại vương, một vị vua phải cai trị đất nước đúng Chánh pháp và tuân thủ ba chân lý này.

Rồi chim ngâm các vần kệ nói về phận sự quân vương:

*3. Trước hết vị vua phải vứt đi,
Mọi điều giả dối, giận, khinh khi,
Phải làm những việc cần hành động,
Nếu chẳng làm xong, sẽ lỗi thể.*

*4. Nếu trước kia đi lạc hướng tà,
Vi tham sân hướng dẫn đường vua,
Rõ ràng phải sống ăn năn tội,
Luyện tập để đừng phạm lỗi xưa.*

*5. Khi vua trị nước quá buông lung,
Đối với thanh danh, chẳng thật chân,
Mọi sự phồn vinh đều biến mất,
Chỉ còn ô nhục với hôn quân.*

6. Thần nữ Cát tường với Vận may,
Khi con hỏi, đã đáp như vậy:
"Chúng ta thích hạng người can đảm,
Nghị lực, thoát ly tật đố này".

7. Rủi ro luôn phá hoại phồn vinh,
Thích những người làm các ác hành,
Những kẻ nhân tâm đầy độc ác,
Trong tâm ganh tỵ cứ dần sinh.

8. Thân thiết mọi người, tấu Đại vương,
Để cho mọi sự được an toàn,
Tránh xa Vận rủi, song làm chỗ,
An trú Vận may thật vững vàng.

9. Con người tốt số lại can trường,
Ngự trị Kà-si, chính phụ vương,
Tiêu diệt địch quân từ gốc ngọn,
Hiển nhiên sẽ đạt đại vinh quang.

10. Thiên chủ Ska-ka mãi ngắm trông,
Tâm lòng can đảm ở phàm nhân,
Vì ngài giữ vững lòng can đảm,
Nhận thức đó là chính thiện lương.

11. Thác-bà, Thiên chúng lẫn loài người.
Ca ngợi minh quân ấy hết lời,
Các bậc thần linh đều ủng hộ
Tán dương nhiệt huyết lẫn anh tài.

12. Nỗ lực làm bao việc chánh chân,
Dù ai phi báng, chẳng buông lung,
Chuyên tâm tinh tấn làm điều thiện,
Phóng dật chẳng mong đạt phước phần.

13. Đây là phận sự của quân vương,
Dạy bảo phụ vương bước đúng đường,
Đủ đạt phước phần cho thiện hữu
Hoặc mang sầu não đến cừu nhân.

Như thế chim Vessantara đã khiển trách vua phóng dật trong một vần kệ, rồi ngâm mười một vần kệ nữa để trả lời câu hỏi của vua với vẻ kỳ diệu của một vị Phật. Tâm quần chúng tràn đầy thích thú lẫn kinh ngạc chưa từng có và vô số tiếng reo tán thán vang dậy.

Vua xúc động với niềm hân hoan liền hỏi quần thần phải làm gì cho vương tử vì đã nói như vậy.
Họ đáp:

- Tâu Đại vương, vương tử phải được phong chức đại tướng quân.

- Tốt lắm, trăm ban cho vương tử chức đại tướng. Ngài phán.

Và Ngài bổ nhiệm Vessantara vào chức vụ còn trống ấy.

Từ đó về sau, ở địa vị, vương tử thực hành mọi ước của phụ vương. Đến đây chấm chuyện về câu hỏi chim Vessantara.

*

Sau vài ngày nữa, cũng như trước kia, vua gửi thông điệp đến Kundalini, và vào ngày thứ bảy, ngài ngự đến thăm chim con rồi trở về cung, ngự giữa ngôi đình và truyền đưa Kundalini đến yết kiến ngài. Khi chim này đã đậu trên kim đôn, ngài ngâm vần kệ hỏi chim về phận sự quân vương:

*14. Kun-da-li, ái điều hoàng gia,
Con hãy đáp câu hỏi của cha:
Kẻ muốn lên ngôi vua trị nước,
Sống sao tốt nhất cõi người ta?*

Khi vua cha hỏi chim về phận sự của một quốc vương như thế, chim con đáp.

- Tâu phụ vương, con chắc phụ vương muốn thử con vì nghĩ rằng: "Nữ nhi có thể bảo ta việc gì nào?". Vậy con xin đáp lời phụ vương bằng cách đặt mọi phận sự quân vương vào đúng hai phương châm.

Và chim ngâm các vần kệ sau:

*15. Vấn đề được đặt, hời thân bằng,
Trong cặp phương châm thật rõ ràng:
Gìn giữ những gì ta phải đạt,
Tránh xa những việc chẳng nên làm.*

*16. Quốc sư hãy chọn các hiền nhân,
Thấy lợi ích vua thật rõ ràng,
Không phóng dăng và không phí phạm,
Thoát ly cờ bạc, rượu say nồng.*

*17. Người vậy hộ phòng vua chánh chân,
Nhiệt tình bảo vệ các kho tàng,
Như người điều ngự vương xa ấy,
Lèo lái giang sơn đến phú cường.*

18. Luôn trị thân dân thật khéo khôn,

*Giữ gìn đúng đắn các kho lương,
Đừng giao kẻ khác cho vay mượn,
Phải tự mình làm đúng kỷ cương.*

*19. Những ích lợi hay việc hại mình,
Đại vương phải biết thật phân minh,
Phải chê trách kẻ mang lầm lỗi,
Khen thưởng những người thật xứng danh.*

*20. Và chính bản thân, tấu Đại vương,
Dạy thân dân mọi nẻo hiền lương,
Kéo e quốc độ cùng tài sản,
Phải hóa mỗi quan lại ác gian.*

*21. Canh phòng hành động của vua quan,
Cẩn thận, đừng nên quá vội vàng,
Vi kẻ ngu làm không nghĩ ngợi,
Về sau chắc chắn sống ăn năn.*

*22. Ta chẳng bao giờ được hận sân,
Vi chưng sân hận vỡ tràn lan,
Liền đem nguy hại cho vua chúa,
Đánh bại người kiêu mạn nhất trần.*

*23. Phải biết chắc rằng bậc Đại vương,
Đừng đưa dân chúng bước sai đường,
E rằng tất cả người nam nữ,
Sa đọa vào trong biển khổ buồn.*

*24. Khi vua dứt bỏ mọi lo toan,
Dục lạc là nguồn sống bản thân,
Tài sản, kho tàng đều mất hết,
Chỉ còn ô nhục với hôn quân.*

*25. Đây là nhiệm vụ của quân vương
Chỉ dạy phụ vương bước đúng đường,
Thực hiện chuyên tâm toàn thiện nghiệp,
Chống điều quá độ, thói hoang toàng,
Hộ phòng giới hạnh, vì làm lỗi
Luôn dẫn đến đau khổ đoạn trường.*

Như vậy Kundalini cũng dạy phận sự quân vương trong mười một vần kệ. Vua thích thú hỏi quần thần:

- Phải ban thưởng gì cho ái nữ của trẫm vì đã nói như vậy?

- Tâu Đại vương, ban chức thủ ngân khố.

Và ngài chỉ định Kundalini vào địa vị còn trống ấy. Từ đó chim này giữ chức vụ trên và làm việc cho vua.

Đến đây chấm dứt chuyện về câu hỏi chim Kundalini.

*

Sau chừng vài ngày, cũng như trước kia, vua truyền sứ giả đến gặp bậc trí điều Jambuka, rồi khi ngài đến viếng nhà con vào ngày thứ bảy và đã được chiêu đãi trọng thể tại đó, ngài trở về cung và cũng như trên, ngài ngự vào bảo tọa giữa đình. Một vị triều thần đặt bậc trí điều Jambuka trên một kim đôn rồi đến mang kim đôn lên đầu mình.

Chim anh vũ thông thái ngồi trong lòng phụ vương, chơi với ngài rồi sau cùng đậu trên kim đôn ấy. Khi đó vua ngâm vần kệ hỏi chim:

*26. Chúng ta đã hỏi đủ hoàng huynh,
Công chúa Kun-da-li đẹp xinh,
Đến lượt Jam-bu-ka hãy nói,
Cho cha biết lực tối cao mình.*

Như vậy vua, trong lúc đặt vấn đề với bậc Đại Sĩ, đã không hỏi theo cách vua đã hỏi hai chim kia, mà hỏi theo một cách đặc biệt. Lúc ấy con chim thông thái bảo ngài:

- Tốt lắm, tâu phụ vương, xin hãy lắng nghe kỹ, con sẽ trình phụ vương tất cả.

Rồi giống như một người đặt chiếc túi đựng một ngàn đồng tiền vào một bàn tay mở rộng, chim bắt đầu thuyết giảng phận sự của quân vương:

*27. Giữa bao người vĩ đại trên trần,
Năm lực này, ta thấy rõ ràng:
Sức mạnh tứ chi là thấp nhất,
Kế là quyền lực của kim ngân.*

*28. Thứ ba là lực của lời khuyên,
Giai cấp hiển nhiên đệ tứ quyền,
Tất cả điều này, người có trí,
Sẽ đều công bố thật đương nhiên.*

*29. Lực tối ưu trong các lực này,
Khả năng trí tuệ chính là đây,
Nhờ vào uy lực này, người trí,
Thành tựu phần mình tốt đẹp thay.*

*30. Ví thử quốc gia đại phú cường,
Rơi vào tay của một ngu nhân,*

*Một người khác sẽ dùng cường bạo,
Chiếm nước, gây bao nổi oán hờn.*

*31. Dù quân vương quý tộc cao sang,
Phận sự chính là ngự trị dân,
Vua ấy quả là rất khó sống,
Nếu vua chứng tỏ trí ngu đần.*

*32. Trí tuệ xét xem các việc làm,
Làm cho danh vọng mãi tăng dần,
Người nào trí tuệ đầy thông thái,
Vẫn thấy vui dù gặp khổ buồn.*

*33. Không ai sống phóng dật buông lung,
Lại có thể nào đạt trí thông,
Nhưng phải theo lời khuyên bậc trí,
Nếu không, sẽ mãi mãi ngu đần.*

*34. Ai dậy sớm, luôn giữ đúng thời,
Chuyên tâm không mỗi mệt, vui tươi,
Làm bao phận sự đang mời gọi,
Chắc chắn thành công ở giữa đời.*

*35. Ai hướng tâm vào việc tổn thương,
Hoặc hành động với trí buông lung,
Việc gì kẻ ấy hòng theo đuổi,
Cũng chẳng thể nào đạt ước mong.*

*36. Song ai không mỗi mệt, chuyên cần,
Theo đuổi đường đời thật chánh chân,
Chắc chắn sẽ đạt thành trọn vẹn,
Bất kỳ công việc họ đang làm.*

*37-38. Hộ phòng bảo vệ các kho tàng,
Là tạo nguồn tài lợi lớn dần,
Đây chính những điều con ước muốn,
Phụ vương hãy tạc dạ ghi lòng;
Vì do ác nghiệp, người ngu trí,
Cũng giống như nhà lau sậy rộng không,
Sụp đổ tan tành trong chốc lát,
Đặng sau để lại cảnh tiêu vong.*

Như vậy qua các vấn đề này, Bồ-tát ca ngợi năm uy lực, vừa tán dương uy lực của trí tuệ, như người dùng lời nói gõ vào mặt trống, ngài khuyên giáo vua trong mười một vấn đề.

39. Với song thân, hồi đấng Anh quân,
Phận sự thi hành thật chánh chân,
Như vậy, sống theo đời chánh trực,
Đại vương sẽ đến cõi thiên đường.

Sau khi ngâm các vần kệ về nếp sống chân chánh, Bồ-tát lại ngâm vần kệ kết thúc để khuyến giáo vua thêm nữa:

40. Đây là phận sự của quân vương,
Dạy bảo phụ vương bước đúng đường,
Theo trí tuệ và luôn hạnh phúc,
Hiểu điều chân lý thật hoàn toàn.

Như vậy bậc Đại Sĩ đã thuyết Pháp với tất cả vẻ kỳ diệu của một vị Phật, chẳng khác nào đem dải Thiên hà từ trời xuống. Quần thần tỏ ra vô cùng kính trọng ngài và vô số tiếng hò reo tán thán vang dậy. Vua hân hoan hỏi đám quốc sư:

- Làm sao để vương tử của trăm, bậc trí điều Jambuka với chiếc mỏ như quả hồng đào tươi mát, được phần thưởng vì đã nói như thế?
- Tâu Đại vương, xin ban chức thống soái.
- Thế thì trăm sẽ ban cho con trăm chức vụ ấy.

Vua phán rồi chỉ định vương nhi vào chức vụ còn trống ấy. Từ đó về sau, ở địa vị thống soái, ngài thi hành các mệnh lệnh của phụ vương.

Cả ba chim con đều được tôn vinh trọng thể và cả ba đã khuyến giáo các vấn đề thế sự cũng như thánh sự. Vua an trú vào lời giáo giới của bậc Đại Sĩ, chuyên bố thí làm các thiện sự khác, nên được sinh làm thiên giới.

Sau khi cử hành tang lễ của vua, quần thần nói với ba con chim con:

- Tâu Chúa công Jambu, tiên vương đã ra lệnh giương chiếc lọng hoàng gia lên che Chúa công.

Bậc Đại Sĩ đáp:

- Ta không cần vương quốc, các vị hãy chuyên tâm tỉnh giác lo việc trị nước.

Sau khi an trú quốc dân vào giới đức, ngài bảo:

- Hãy thực hành công lý.

Rồi ngài truyền đem cách xử án công bằng khắc vào một tấm bảng vàng, và biến mất vào rừng.

Lời giáo huấn của ngài đã tiếp tục có hiệu lực trong bốn mươi ngàn năm.

Bậc Đạo Sư giảng Pháp thoại này làm phương tiện giáo giới vua và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, vua là Ananda (A-nan), Kundalini là Uppalavanna (Liên Hoa Sắc), Vessantara là Sàriputta (Xá Lợi Phất) và chim Jambuka chính là Ta.

-ooOoo-